

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐỂ PHÁT HUY DÂN CHỦ

ĐOÀN MINH DUỆ*

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có nhiều đảo lộn, đất nước ta rơi vào khủng hoảng kinh tế – xã hội trầm trọng. Nguyên nhân chủ quan của khủng hoảng kinh tế – xã hội ở nước ta là do những sai lầm trong chủ trương, chính sách cũng như trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước. Để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, tại Đại hội lần thứ VI, Đảng đã nhấn mạnh vấn đề sống còn của đất nước là phải đổi mới⁽¹⁾. Đổi mới trong tình hình như vậy thật sự là một cuộc cách mạng nhằm mục tiêu từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện Việt Nam trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Để công cuộc đổi mới đi tới thắng lợi, việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự giác tham gia một cách tích cực của mỗi người, làm cho mọi tiềm năng sáng tạo được tự do phát triển, mọi người dân được tham gia vào các quá trình chính trị, xã hội trên tất cả các khâu, từ hoạch định đường lối đến triển khai tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và tổng kết thực tiễn... là vấn đề đặc biệt quan trọng. Điều đó càng thể hiện rõ khi đổi mới là sự nghiệp mới mẻ, nhiều vấn đề nảy sinh cần có nhận thức mới, giải pháp mới về nguyên tắc, khi những khó khăn xuất hiện trên con đường tiến tới mục tiêu là khó lường hết được. Chính trong quá trình ấy, việc dựa vào dân, phát huy tính sáng tạo của nhân dân... là chìa khoá của thành công. Vì vậy, Văn kiện Đại hội VI của Đảng đã chỉ rõ rằng, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁽²⁾. Quan

* TS. Trường Đại học Vinh.

điểm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” và “lấy dân làm gốc” của Đại hội VI đã tạo nên một động lực mới, một phong trào cách mạng mới cho đất nước.

Trong công cuộc đổi mới, các văn kiện của Đảng đã định ra các phương thức: “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” và “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”⁽³⁾. Về lý luận, như vậy là dân chủ. Nhưng trong đời sống xã hội, để thực sự có dân chủ và triển khai được quyền làm chủ của nhân dân, chúng ta phải xây dựng *Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa và giáo dục nhân dân biết thực hiện quyền làm chủ*. Hiến pháp, luật pháp dân chủ là một công cụ nhằm khẳng định, bảo vệ chế độ dân chủ. Hướng dẫn, tổ chức đời sống dân chủ và giáo dục nhân dân thực hiện quyền làm chủ có vai trò quan trọng trong tổ chức thực tiễn và phát triển dân chủ. Nhưng yếu tố quan trọng để thực hành dân chủ, tạo điều kiện thực tế để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là đổi mới *hệ thống chính trị*.

Hệ thống chính trị là khái niệm được Hội nghị Trung ương 6 khoá VI của Đảng (3/1989) đưa ra để thay cho khái niệm chuyên chính vô sản đã được dùng phổ biến trong thời kỳ trước đổi mới. Hệ thống chính trị của xã hội ta là hệ thống các tổ chức chính trị – xã hội trụ cột của nền chính trị xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua hệ thống chính trị, nhân dân lao động thực thi quyền lực của mình trong xã hội. Mục tiêu tổng quát của việc đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta là “nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”⁽⁴⁾.

Trên cơ sở đổi mới kinh tế có hiệu quả, chúng ta đã tiến hành đổi mới chính trị mà thực chất là đổi mới hệ thống chính trị. “Thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị” là “thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa”⁽⁵⁾. “Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, thể hiện quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân”⁽⁶⁾. Cần phải đổi mới hệ thống chính trị để nhân dân thực sự thấy mình là “người có quyền” và các quyền chính đáng, hợp pháp luôn được bảo vệ.

Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay là nhằm làm cho chế độ chính trị đã được kiến lập sau Cách mạng Tháng Tám ngày càng bền vững hơn, thể hiện đúng đắn và đầy đủ hơn bản chất xã hội chủ nghĩa, phát huy tính ưu việt và vai trò tích cực của chính trị đối với sự phát triển kinh tế – xã hội; đồng thời, làm cho các bộ phận cấu thành hệ thống hoạt động có hiệu lực và hiệu quả hơn, khắc phục bệnh quan liêu, hình thức trên cơ sở xác định rõ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và xác lập cơ chế vận hành thông suốt, chặt chẽ của cả hệ thống dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong hệ thống chính trị nước ta, Đảng là hạt nhân lãnh đạo, Nhà nước là “tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân”. Ngoài ra, hệ thống chính trị nước ta còn bao gồm một số tổ chức chính trị – xã hội khác, như Mặt trận Tổ

quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...

Quá trình đổi mới hệ thống chính trị phải gắn liền với quá trình bảo đảm quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân, từng bước hoàn thiện và nâng cao trình độ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng về dân chủ của nhân dân; căn cứ vào trình độ giác ngộ và năng lực thực hành dân chủ của nhân dân mà tiến hành đổi mới hệ thống chính trị. Phải từ sự tiến bộ trong việc nhân dân nắm và sử dụng quyền làm chủ của mình đối với xã hội, cộng đồng mà đánh giá kết quả đổi mới hệ thống chính trị.

Yêu cầu của đổi mới hệ thống chính trị trước hết là xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức chính trị – xã hội và mối quan hệ giữa các tổ chức đó trong một thiết chế chung thống nhất, khắc phục tình trạng trùng lặp, “lấn sân” hoặc đùn đẩy lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình. Ở đây, Đảng là hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống; Nhà nước có chức năng thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, quản lý toàn diện xã hội; Mặt trận Tổ quốc là “liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân” nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phản biện và giám sát xã hội, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc. Trong đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, vấn đề mấu chốt là *đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*. Để lãnh đạo đạt kết quả cao, Đảng không chỉ cần có đường lối đúng đắn mà còn “phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng... để Đảng thật sự là lực lượng lãnh đạo ở tầm chiến lược, bao quát toàn diện nhưng không rơi vào bao biện làm thay Nhà nước, phải làm cho Nhà nước mạnh lên, quản lý có hiệu lực, hiệu quả”, đồng thời làm cho “Mặt trận Tổ quốc... thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội”⁽⁷⁾. Phương thức lãnh đạo phù hợp của Đảng trong tình hình hiện nay, theo chúng tôi, là:

Trước hết, việc xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách phải xuất phát từ thực tế, tổng hợp được các ý kiến, kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Khi đã có nghị quyết phải tuyên truyền, giải thích, thuyết phục mọi người thông suốt, ý Đảng trở thành ý dân. Trong quá trình thực hiện, Đảng phải theo dõi xem chủ trương đề ra có đúng không, cần điều chỉnh như thế nào trước khi nhân ra diện rộng. Người lãnh đạo, tập thể lãnh đạo tài giỏi mấy cũng không thể nghĩ thay, nghĩ hơn được toàn thể đảng viên và nhân dân. Do đó “biết lãnh đạo”, “cách lãnh đạo cực kỳ tốt”, theo Hồ Chí Minh, là dựa vào trí tuệ, kinh nghiệm và sức mạnh của nhân dân.

Thứ hai, phải biết cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đảng vào từng cấp, từng lĩnh vực. Đảng lãnh đạo Nhà nước trước hết là bằng Cương lĩnh, chiến lược và các định hướng về chính sách và chủ trương công tác lớn. Tổ chức Đảng ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan phải nắm vững đường lối, quan điểm chung của Đảng, căn cứ vào đặc điểm từng địa phương, từng ngành, từng cơ quan mà đề ra chủ trương, kế hoạch, biện pháp sát hợp. Trước khi triển khai ra diện rộng một chủ trương quan trọng nào đó, cần tiến hành làm thí điểm để rút kinh nghiệm.

Thứ ba, hiện nay, hệ thống chính trị của chúng ta có Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Trung ương đến cơ sở; các tổng công ty, các cơ quan sự nghiệp cũng có hệ thống tổ chức theo ngành dọc. Do vậy, phải tạo lập sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các tổ chức, giữa các ngành và các địa phương, tức là kết hợp sự lãnh đạo theo hệ thống dọc với lãnh đạo theo hệ thống ngang cho đúng.

Thứ tư, trong khi thực hiện sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên, Đảng phải biết lựa chọn và tập trung lãnh đạo những công việc trọng yếu.

Thứ năm, phải phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân. Trong điều kiện Đảng Cộng sản là đảng duy nhất cầm quyền, các tổ chức, cấp uỷ đảng phải vừa giáo dục, vừa quản lý và phát huy vai trò của lực lượng này trong việc thực hiện sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ sáu, phải thường xuyên tiến hành kiểm tra và kiểm tra đúng cách. Cách tốt nhất là phải làm thường xuyên và kết hợp kiểm tra “từ trên xuống” và “từ dưới lên”, đặc biệt “người kiểm tra phải là người có uy tín”.

Xét về hiệu quả lãnh đạo chính trị trong những năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng đã tạo nên những bước tiến mới về phương thức lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với *hệ thống chính trị cơ sở*. Đảng ta chủ trương hướng về cơ sở, quan tâm củng cố cơ sở xã hội của chính trị, đề cao các sáng kiến từ cơ sở. Nhấn mạnh vai trò của cơ sở thực chất là nhấn mạnh vai trò của nhân dân, tác dụng to lớn và quyết định của nhân dân trong xây dựng chế độ mới, xây dựng chế độ dân chủ, thực hiện quyền lực của nhân dân.

Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là một trong bảy định hướng cơ bản nhằm tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay⁽⁸⁾. Để làm cho Nhà nước mạnh lên, quản lý có hiệu lực và hiệu quả, theo chúng tôi, cần có nhiều giải pháp. Cụ thể là:

- *Trước hết, phải đổi mới hoạt động của Quốc hội*. Quốc hội do cử tri cả nước trực tiếp bầu bằng phương thức bỏ phiếu kín, nên Quốc hội là cơ quan đại biểu ý chí và đại biểu quyền lực nhân dân cao nhất, là cơ sở lập pháp. Nhiệm vụ trọng yếu của Quốc hội là *lập pháp*, đồng thời là hoạt động *giám sát* đối với tất

cả các tổ chức quyền lực nhà nước, các hành vi của các tổ chức và cá nhân công dân trong xã hội, đảm bảo cho sự tôn nghiêm của pháp luật được thực thi, quyền bình đẳng trước pháp luật của tất cả mọi người được tuân thủ. Đổi mới hệ thống chính trị vừa phải đổi mới nội dung và phương pháp lãnh đạo của Đảng, vừa phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong đó có Quốc hội, đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc... Nhà nước là thành phần cốt yếu của chế độ chính trị và hệ thống chính trị; Quốc hội là cơ quan cốt yếu của Nhà nước, là thiết chế biểu thị đầy đủ, tập trung, thống nhất quyền lực và sự uỷ quyền của nhân dân. Thực chất của chế độ dân chủ là *chế độ uỷ quyền của dân cho Nhà nước*. Thông qua bầu cử, dân trực tiếp lựa chọn, bầu cử những đại biểu xứng đáng với sự uỷ quyền của mình ở Quốc hội để lập pháp. Cũng như vậy, nhân dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu hợp thành cơ quan đại diện cho quyền lực của mình ở địa phương và cơ sở – các Hội đồng nhân dân. Do yêu cầu của công cuộc đổi mới đang đi vào chiều sâu và trên quy mô lớn, Quốc hội phải tiếp tục đổi mới ở hai lĩnh vực quan trọng: đó là *tổ chức nên một Quốc hội* thực sự dân chủ, thể hiện đúng đắn tính đại diện, đại biểu cho ý chí và quyền lực của dân, tạo ra một cơ cấu tổ chức sao cho Quốc hội thực sự có khả năng hoạt động lập pháp và giám sát, một Quốc hội có thực lực, thực quyền để thực thi dân chủ; đồng thời, đó là một Quốc hội có nội dung, *phương pháp hoạt động* một cách dân chủ, chủ động, sáng tạo, tích cực và năng động, thể hiện rõ sức mạnh của dân chủ trong cuộc đấu tranh chống lại sự phản dân chủ, như vi phạm quyền dân chủ của dân, tập trung quan liêu, thói tự do vô chính phủ, dân chủ hình thức... Tiêu điểm của các hoạt động dân chủ ấy là *dân chủ hoạt động lập pháp*, tạo ra một hệ thống pháp luật dân chủ, tiến bộ, kiểm tra và giám sát việc thực thi pháp luật trong tất cả các cơ quan công quyền, trong các tổ chức và cá nhân công dân, thực hiện chức năng của Quốc hội là quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước. Để đổi mới hai lĩnh vực trên có hiệu quả, *về nhận thức*, phải làm cho tư tưởng nhà nước của dân, do dân, vì dân được chuyển từ quan niệm chung, tổng thể sang từng bộ phận cụ thể của Nhà nước, làm cho nó có sức mạnh của tính hiện thực – cụ thể – trực tiếp chứ không phải là một mệnh đề trừu tượng chung, để hình thức hoá. Quốc hội dân chủ phải là Quốc hội của dân, do dân, vì dân và nói rộng ra, hệ thống chính trị cũng phải như vậy. *Về nhiệm vụ cơ bản, cấp bách lâu dài mà thực tiễn cuộc sống đặt ra*, cần tập trung giải quyết có hiệu quả: 1) Việc cải cách và hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu nhân dân, trước hết là đại biểu Quốc hội; 2) Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa đại biểu Quốc hội với cử tri, với dân chúng; 3) Có những quy định, cơ chế và chế tài rõ ràng khi đại biểu gặp gỡ, tìm hiểu cuộc sống, nguyện vọng của nhân dân...; 4) Đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội, từ Quốc hội tham luận sang Quốc hội thảo luận, tranh luận; 5) Tăng thời gian chất vấn của đại biểu Quốc hội với các thành viên Chính phủ; 7) Áp dụng thường xuyên, mạnh mẽ chế độ Quốc hội xem xét, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thành viên chính phủ;...

- Thứ hai, phải xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá trong một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Chính phủ và hệ thống cơ quan hành pháp gắn trực tiếp nhất với quá trình cải cách hành chính của Nhà nước. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của việc thể hiện các quyền dân chủ, làm chủ, quyền con người, quyền lực của nhân dân trên thực tế của mọi lĩnh vực xã hội. Để có một nền hành chính Nhà nước đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chúng ta phải đổi mới thể chế hành chính, bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức hành chính; ra sức ngăn chặn và đẩy lùi nạn tham nhũng, quan liêu của bộ máy hành chính các cấp. Về thể chế hành chính, cần hợp lý hoá sự phân công và phối hợp quyền lực của hệ thống hành chính nhà nước trên những căn cứ thật khoa học. Đây là khâu quan trọng của công cuộc cải cách thể chế hành chính, pháp chế hoá bộ máy, biên chế công chức và hoạt động hành chính. Đến nay, cần tăng cường pháp luật hành chính liên quan tới kết cấu bộ máy, tiêu chuẩn, số lượng biên chế, phương thức hoạt động của các cơ quan hành chính; cần hiện đại hoá phương thức quản lý hành chính và hiệu quả hoá các hoạt động hành chính. Đồng thời, hoàn thiện bộ máy hành chính theo hướng gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả và hiệu lực cao. Hiện nay, bộ máy hành chính của nước ta còn quá công kênh, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, hiệu lực và hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức hành chính, cần phải xây dựng một đội ngũ công chức chuyên nghiệp, giỏi nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị và đạo đức, thực sự là “công bộc”, là dây tó thật trung thành của nhân dân. Hiện nay, nhìn chung, đội ngũ công chức của nước ta còn yếu về nghiệp vụ, một bộ phận không nhỏ thoái hoá về tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống. Trong bộ máy công quyền còn một số phần tử cơ hội, biến chất vẫn tồn tại, chưa bị phát hiện và loại bỏ. Để có được một đội ngũ công chức mạnh, trong sạch, cần phải đổi mới cơ chế phát hiện, tuyển chọn, đề bạt và đãi ngộ, đồng thời phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

- Thứ ba, nâng cao trình độ làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị và tư tưởng đến các lĩnh vực khác. Đồng thời, phải đổi mới cơ chế để nhân dân phát huy quyền làm chủ. Hiện nay, việc thực hiện yêu cầu này còn yếu. Nhiều người dũng cảm đấu tranh chống các biểu hiện mất dân chủ nhưng lại chưa được bảo vệ, thậm chí còn bị trù dập, chà đạp. Tình hình này đã làm thu hẹp tinh thần đấu tranh của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, còn phải đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị theo hướng đa dạng hoá về hình thức, về chức năng, nhiệm vụ và nêu cao tính thiết thực và hiệu quả, làm tốt chức năng phản biện, giám sát xã hội. Mặt trận Tổ quốc là tổ chức rộng rãi, mang tính đại diện rất lớn, có vai trò đoàn kết toàn dân, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc sẽ góp phần quan trọng hàng đầu trong việc tạo ra sự

đồng thuận xã hội. Do đó, cần thúc đẩy việc hoàn thiện cơ chế quản lý các quá trình này. Điều quan trọng hiện nay là các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc phải tránh được *căn bệnh nhà nước hoá, hành chính hoá*. Vì muốn phản biện thì phải đứng ở một vị trí khác, ở góc nhìn khác với người có dự án cần phản biện. Một khi hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đã bị nhà nước hoá và hành chính hoá thì họ chỉ có thể làm được công việc chuyển tải các chủ trương, chính sách của Nhà nước đến dân chúng, chứ không làm được chức năng tạo ra tương tác sống động giữa nhân dân và Nhà nước. Muốn vậy, phải thể chế hoá và hiện thực hoá chức năng phản biện của Mặt trận Tổ quốc.

Việc đổi mới hệ thống chính trị nhằm tạo điều kiện để phát huy dân chủ ở nước ta phải được đặt *dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa là điều kiện tiên quyết để nhân dân thực hiện quyền lực của mình. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là hành động cách mạng có ý thức, thấu hiểu về lý luận và có tính tổ chức cao, chứ không phải là một cuộc bạo động tự phát. Chỉ có Đảng Cộng sản chân chính mới có thể đưa ra được tư tưởng chủ nghĩa cộng sản khoa học và tính tổ chức cao cho phong trào quần chúng, mới kết hợp được nhiệt tình cách mạng với niềm tin khoa học vào tính tất thắng của nền dân chủ đó, mới làm cho cuộc đấu tranh giải phóng con người được thực hiện triệt để. *Trong tình hình hiện nay, nhân tố bảo đảm xây dựng và phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta chỉ có thể là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nhờ được trang bị chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đưa ra được những quyết sách đúng cho quá trình đổi mới. Đó là cơ sở cho sự đoàn kết, thống nhất về quan điểm, ý chí và hoạt động trong toàn Đảng, toàn dân; phát huy cao độ tính năng động sáng tạo của nhân dân trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng mang tính tự giác cao. Sự lãnh đạo của Đảng là mang lại tính tự giác đó cho quá trình này. Hơn nữa, dựa vào bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Đảng không chỉ có khả năng hoạch định đường lối, chủ trương đúng đắn, mà còn có kỹ năng đưa các quyết định đó vào quần chúng và hoạt động của Nhà nước, biến những chủ trương đúng đắn đó thành hiện thực sinh động, phù hợp với quy luật phát triển xã hội.

Nói tóm lại, đổi mới hệ thống chính trị là giải pháp mang tính nền tảng để thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đến lượt mình, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy lại là một cơ sở thực tiễn vững chắc bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Triết học*, số 9/2007.

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 132 – 133.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.29.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 112.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.19.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.90.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.125.
7. Nông Đức Mạnh. *Cần có những đột phá về lý luận, tạo cơ sở vững chắc cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ đổi mới*. Tạp chí Cộng sản, số 774, tháng 4, 2007, tr.9.
8. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.125.